Phiếu bài tập - Tuần 27

**Đại Số: Tiết 1- 2: Đa thức**

**Câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1:** Cho các biểu thức

( a là hằng số ).

Có bao nhiêu đa thức trong các biểu thức trên?

A. 2

B. 1

C. 3

D. 4

**Câu 2:** Sắp xếp đa thức 2x + 5x3 - x2 + 5x4 theo lũy thừa giảm dần của biến x

A. 5x4 - x2 + 5x3 + 2x

B. 2x - x2 + 53 + 5x4

C. 5x4 + 5x3 + x2 - 2x

D. 5x4 + 5x3 - x2 + 2x

**Câu 3:** Bậc của đa thức xy + xy5 + x5yz là

A. 6

B. 7

C. 5

D. 4

**Câu 4:** Thu gọn đa thức 4x2y + 6x3y2 - 10x2y + 4x3y2

A. 14x2y + 10x3y2

B. -14x2y + 10x3y2

C. 6x2y - 10x3y2

D. -6x2y + 10x3y2

**Câu 5:** Thu gọn và tìm bậc của đa thức 12xyz - 3x5 + y4 + 3xyz + 2x5 ta được

A. Kết quả là đa thức -2x5 + 15xyz + y4 có bậc là 4

B. Kết quả là đa thức -2x5 + 15xyz + y4 có bậc là 5

C. Kết quả là đa thức -x5 + 15xyz + y4 có bậc là 4

D. Kết quả là đa thức -x5 - 15xyz + y4 có bậc là 4

**Câu 6:** Giá trị của biểu thức

****



**Bài tập tự luận**

**Câu 1:** Tính giá trị các đa thức sau:

a, 5xy2 + 2xy – 3xy2 tại x = -2; y = -1

b, x2y2 + x4y4 + x6y6 tại x = 1; y = -1

**Câu 2:** Thu gọn các đa thức sau:

a, 2x2yz + 4xy2z – 5x2yz + xy2z – xyz

b, x3 – 5xy + 3x3 + xy – x2 + 1/2 xy – x2

**Câu 3:** Thu gọn các đa thức sau:

a, x6 + x2y5 + xy6 + x2y5 – xy6

b, 1/2 x2y3 – x2y3+ 3x2y2z2– z4 – 3x2y2z2

**Câu 4:**Viết đa thức x5 + 2x4 – 3x2 – x4 + 1 – x thành:

a, Tổng của hai đa thức

b, Hiệu của hai đa thức

**Hình học:**

**Tiết 1 Luyện tập**

**Câu 1:** So sánh các góc của tam giác ABC biết rằng AB = 5cm, BC = 5cm, AC = 3cm.



**Câu 2:** So sánh các cạnh của tam giác ABC biết rằng ∠A = 80o, ∠C = 40o



**Câu 3:** Cho tam giác ABC có B > 90o, điểm D nằm giữa B và C. Chứng minh rằng AB < AD < AC

**Câu 4:** Hãy lựa chọn đúng sai với các câu dưới đây

1. Trong một tam giác vuông, cạnh đối diện với góc vuông là cạnh lớn nhất
2. Trong một tam giác tù, cạnh đối diện với góc tù là cạnh lớn nhất
3. Trong một tam giác, đối diện cạnh nhỏ nhất là góc nhọn
4. Trong một tam giác, đối diện với cạnh lớn nhất là góc tù

**Tiết 2 Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên, đường xiên và hình chiếu**

**Câu 1:** Cho hình sau. So sánh các độ dài AB, AC, AD, AE.

 

**Câu 2:**Cho hình bên. Chứng minh rằng MN < BC.

**Câu 3:**Cho tam giác ABC cân tại A có AB = AC = 10cm, BC = 12cm. Vẽ cung tròn tâm A có bán kính 9cm. Cung đó có cắt đường thẳng BC hay không, có cắt cạnh BC hay không? Vì sao?

**Câu 4:** Cho tam giác ABC, điểm D nằm giữa A và C (BD không vuông góc với AC). Gọi E và F là chân đường vuông góc kẻ từ A và C đến đường thẳng BD. So sánh AC với tổng AE + CF.